TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 134/2025/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 16 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ – TP .

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 192/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1987
Địa chỉ: K C, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng;
- Ông **Ngô Thanh S**, sinh năm: 1982
Địa chỉ: K C, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Thanh S kết hôn vào ngày 17/5/2011 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu sống hạnh phúc; đến năm 2025 đã xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn thường hay gây lộn, bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cho đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Đến nay vợ chồng không còn tình cảm, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho

ông, bà được thuận tình ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông S đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Bà T và ông S xác định vợ chồng có 02 con chung; Ngô Thanh P, sinh ngày 20/6/2011 và Ngô Hải Y, sinh ngày 17/10/2012. Thuận tình ly hôn, bà T và ông S thống nhất thỏa thuận giao 02 con cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Ngô Thanh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung;

[4] Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Thanh S mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Thanh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận; giao 02 con Ngô Thanh P, sinh ngày 20/6/2011 và Ngô Hải Y, sinh ngày 17/10/2012 cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Ngô Thanh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung;

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Thanh S tự nguyện chịu. Bà T và ông S đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0009828 ngày 26/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP ..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2011, quyển số 01/2011, đăng ký ngày 17/5/2011);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm